

PHỤ LỤC. KẾT QUẢ TRÚNG TUYỂN THẮNG CÓ ĐIỀU KIỆN
THEO PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN THẮNG, ƯU TIÊN XÉT TUYỂN
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN NĂM 2020

I. Các nhóm đối tượng xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển vào Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN năm 2020 theo Thông báo số 486/TB-ĐHNN ngày 22/5/2020 như sau:

1. Nhóm đối tượng 1: Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT

1.1 Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc;

1.2 Thí sinh là thành viên chính thức đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế hoặc các cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế;

1.3 Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba và Khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia môn Ngoại ngữ;

1.4 Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba và Khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia các môn trong các tổ hợp xét tuyển vào Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐHQGHN (trừ môn Ngoại ngữ) và điểm trung bình chung học tập 5 học kỳ (năm lớp 10, 11 và học kỳ 1 năm lớp 12) môn Ngoại ngữ đạt từ 7,0 trở lên;

1.5 Thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học tại Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐHQGHN, đáp ứng được yêu cầu quy định tại Điều 6 Thông tư số 30/2018/TT-BGDĐT ngày 24/12/2018.

2. Nhóm đối tượng 2: Xét tuyển thẳng theo Quy định của ĐHQGHN

2.1 Học sinh hệ chuyên của 2 trường trung học phổ thông (THPT) chuyên thuộc ĐHQGHN và học sinh hệ chuyên các trường THPT chuyên cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong cả nước đáp ứng MỘT trong các tiêu chí sau:

a) Là thành viên chính thức đội tuyển dự kỳ thi Olympic quốc tế hoặc các cuộc thi sáng tạo, triển lãm khoa học kỹ thuật quốc tế;

b) Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN môn Ngoại ngữ;

c) Là thành viên chính thức của đội tuyển tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia môn Ngoại ngữ hoặc các cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật quốc gia;

d) Có điểm trung bình chung học tập mỗi học kỳ trong 5 học kỳ (năm lớp 10, 11 và học kỳ 1 năm lớp 12) đạt từ 8,0 trở lên và điểm trung bình chung học tập của 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển trong 5 học kỳ (năm lớp 10, 11 và học kỳ 1 năm lớp 12) đạt từ 8,0 trở lên và có kết quả thi tốt nghiệp THPT đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của ngành.

2.2 Học sinh hệ không chuyên của các trường THPT thuộc ĐHQGHN đáp ứng MỘT trong các tiêu chí sau:

a) Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN môn Ngoại ngữ;

b) Có điểm trung bình chung học tập mỗi học kỳ trong 5 học kỳ (năm lớp 10, 11 và học kỳ 1 năm lớp 12) đạt từ 8,5 trở lên và điểm trung bình chung học tập của 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển trong 5 học kỳ (năm lớp 10, 11 và học kỳ 1 năm lớp 12) đạt từ 9,0 trở lên và có kết quả thi tốt nghiệp THPT đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của ngành.

2.3 Học sinh các trường THPT trên toàn quốc đáp ứng MỘT trong các tiêu chí sau:

a) Là thành viên tham gia cuộc thi thắng của chương trình “Đường lên đỉnh Olympia” do Đài truyền hình Việt Nam tổ chức hàng năm và có điểm trung bình chung học tập 5 học kỳ (năm lớp 10, 11 và học kỳ 1 năm lớp 12) đạt từ 8,0 trở lên;

b) Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương các môn trong các tổ hợp xét tuyển và điểm trung bình chung học tập 5 học kỳ (năm lớp 10, 11 và học kỳ 1 năm lớp 12) đạt từ 8,0 trở lên.

3. Nhóm đối tượng 3: Xét tuyển thẳng các thí sinh có chứng chỉ quốc tế SAT, A-Level, ACT và các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế

3.1 Thí sinh có chứng chỉ quốc tế A-Level của Trung tâm Khảo thí Đại học Cambridge (Anh) theo điểm 3 môn thi trong đó bắt buộc có môn Toán hoặc Ngữ văn theo các tổ hợp quy định của ngành đào tạo tương ứng đảm bảo mức điểm mỗi môn thi đạt từ 60/100 điểm trở lên (tương ứng điểm C, PUM range ≥ 60);

3.2 Thí sinh có kết quả trong kỳ thi chuẩn hóa SAT (Scholastic Assessment Test, Hoa Kỳ) đạt điểm từ 1100/1600 trở lên. *Mã đăng ký của ĐHQGHN với Tổ chức thi SAT (The College Board) là 7853-Vietnam National University-Hanoi (thí sinh phải khai báo mã đăng ký trên khi đăng ký thi SAT);*

3.3 Thí sinh có kết quả trong kỳ thi chuẩn hóa ACT (American College Testing) đạt điểm từ 22/36, trong đó các điểm thành phần môn Toán (Mathematics) $\geq 35/60$ và môn Khoa học (Science) $\geq 22/40$;

3.4 Thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh IELTS từ 6.0 trở lên hoặc các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương và có tổng điểm 2 môn thi còn lại trong tổ hợp xét tuyển đạt tối thiểu 12 điểm trong kỳ thi THPT năm 2020;

3.5 Thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế khác và có tổng điểm 2 môn thi còn lại trong tổ hợp xét tuyển đạt tối thiểu 12 điểm trong kỳ thi THPT năm 2020.

II. Điều kiện trúng tuyển theo các ngành học, đối tượng xét tuyển:

- 1. Ngành Sư phạm tiếng Anh:** Thí sinh trúng tuyển NV1 thuộc các đối tượng 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5, 2.1.a, 2.1.b, 2.1.c, 2.1.d, 2.2.a, 2.2.b, 2.3.a, 2.3.b, 3.1, 3.2, 3.3 và 3.4 trong đó đối tượng 1.4, 2.1.d, 2.3.b và 3.4 cần đáp ứng các tiêu chí phụ như sau:
 - Đối tượng 1.4: Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn HSG quốc gia các môn ngoài Ngoại ngữ.
 - Đối tượng 2.1.d: Thí sinh có điểm TBC mỗi học kỳ trong 5 học kỳ ≥ 8.0 và điểm TBC của 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển trong 5 học kỳ ≥ 8.8 .
 - Đối tượng 2.3.b: Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh môn tiếng Anh.
 - Đối tượng 3.4: Thí sinh có chứng chỉ IELTS ≥ 7.5 và có tổng điểm thi THPT 2 môn còn lại trong tổ hợp xét tuyển $\geq 12đ$.
- 2. Ngành Ngôn ngữ Anh CLC:** Thí sinh trúng tuyển NV1 thuộc các đối tượng 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5, 2.1.a, 2.1.b, 2.1.c, 2.1.d, 2.2.a, 2.2.b, 2.3.a, 2.3.b, 3.1, 3.2, 3.3 và 3.4 trong đó đối tượng 2.3.b và 3.4 cần đáp ứng các tiêu chí phụ như sau:
 - Đối tượng 2.3.b: Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh môn tiếng Anh.
 - Đối tượng 3.4: Thí sinh có chứng chỉ IELTS ≥ 7.0 hoặc TOEFL iBT ≥ 97 và có tổng điểm thi THPT 2 môn còn lại trong tổ hợp xét tuyển $\geq 12đ$.
- 3. Ngành Ngôn ngữ Nga:** Xét trúng tuyển tất cả các thí sinh hợp lệ đăng ký NV1 và NV2.
- 4. Ngành Ngôn ngữ Pháp CLC:** Xét trúng tuyển tất cả các thí sinh hợp lệ đăng ký NV1 và NV2.
- 5. Ngành Sư phạm tiếng Trung:** Thí sinh trúng tuyển NV1 thuộc các đối tượng 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5, 2.1.a, 2.1.b, 2.1.c, 2.1.d, 2.2.a, 2.2.b, 2.3.a, 2.3.b, 3.1, 3.2, 3.3, 3.4 và 3.5 trong đó đối tượng 1.4 và 3.5 cần đáp ứng các tiêu chí phụ như sau:

- Đối tượng 1.4: Thí sinh đạt giải Nhất trong kỳ thi chọn HSG quốc gia các môn ngoài Ngoại ngữ và điểm TBC 5 học kỳ môn Ngoại ngữ ≥ 8.5 .
 - Đối tượng 3.5: Thí sinh có chứng chỉ HSK5 trở lên và có tổng điểm thi THPT 2 môn còn lại trong tổ hợp xét tuyển $\geq 12đ$.
6. **Ngành Ngôn ngữ Trung CLC:** Thí sinh trúng tuyển NV1 thuộc các đối tượng 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5, 2.1.a, 2.1.b, 2.1.c, 2.1.d, 2.2.a, 2.2.b, 2.3.a, 2.3.b, 3.1, 3.2, 3.3, 3.4 và 3.5 trong đó đối tượng 1.4, 2.1.d, 2.3.b và 3.5 cần đáp ứng các tiêu chí phụ như sau:
- Đối tượng 1.4: Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì trong kỳ thi chọn HSG quốc gia các môn ngoài Ngoại ngữ và điểm TBC 5 học kỳ môn Ngoại ngữ ≥ 8.0 .
 - Đối tượng 2.1.d: Thí sinh có điểm TBC mỗi học kỳ trong 5 học kỳ ≥ 8.0 và điểm TBC của 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển trong 5 học kỳ ≥ 8.5 .
 - Đối tượng 2.3.b: Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh môn tiếng Trung, tiếng Anh hoặc đạt giải Nhất, Nhì trong kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh các môn ngoài Ngoại ngữ.
 - Đối tượng 3.5: Thí sinh có chứng chỉ HSK5 trở lên và có tổng điểm thi THPT 2 môn còn lại trong tổ hợp xét tuyển $\geq 12đ$.
7. **Ngành Sư phạm tiếng Đức:** Xét trúng tuyển tất cả các thí sinh hợp lệ đăng ký NV1 và NV2.
8. **Ngành Ngôn ngữ Đức CLC:** Xét trúng tuyển tất cả các thí sinh hợp lệ đăng ký NV1 và NV2.
9. **Ngành Sư phạm tiếng Nhật:** Xét trúng tuyển tất cả các thí sinh hợp lệ đăng ký NV1.
10. **Ngành Ngôn ngữ Nhật CLC:** Thí sinh trúng tuyển NV1 thuộc các đối tượng 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5, 2.1.a, 2.1.b, 2.1.c, 2.1.d, 2.2.a, 2.2.b, 2.3.a, 2.3.b, 3.1, 3.2, 3.3, 3.4 và 3.5 trong đó đối tượng 2.1.d, 2.3.b và 3.4 cần đáp ứng các tiêu chí phụ như sau:
- Đối tượng 2.1.d: Thí sinh có điểm TBC mỗi học kỳ trong 5 học kỳ ≥ 8.0 và điểm TBC của 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển trong 5 học kỳ ≥ 8.5 .
 - Đối tượng 2.3.b: Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh môn tiếng Nhật, tiếng Anh hoặc đạt giải Nhất, Nhì trong kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh các môn ngoài Ngoại ngữ.
 - Đối tượng 3.4: Thí sinh có chứng chỉ IELTS ≥ 7.0 và có tổng điểm thi THPT 2 môn còn lại trong tổ hợp xét tuyển $\geq 12đ$.
11. **Ngành Sư phạm tiếng Hàn Quốc:** Xét trúng tuyển tất cả các thí sinh hợp lệ đăng ký NV1.
12. **Ngành Ngôn ngữ Hàn CLC:** Thí sinh trúng tuyển NV1 thuộc các đối tượng 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5, 2.1.a, 2.1.b, 2.1.c, 2.1.d, 2.2.a, 2.2.b, 2.3.a, 2.3.b, 3.1, 3.2, 3.3, 3.4 và 3.5 trong đó đối tượng 1.4 cần đáp ứng các tiêu chí phụ như sau:
- Đối tượng 1.4: Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn HSG quốc gia các môn ngoài Ngoại ngữ và điểm TBC 5 học kỳ môn Ngoại ngữ ≥ 7.0 .
13. **Ngành Ngôn ngữ Ả Rập:** Xét trúng tuyển tất cả các thí sinh hợp lệ đăng ký NV1 và NV2.